

Số: 26/2011/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 8 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi bảo đảm cho công tác
phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC- BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Xét Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về nội dung chi và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 09/BC-KTNS17 ngày 26 tháng 8 năm 2011 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*có Quy định kèm theo*).

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 31 tháng 8 năm 2011.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Sáng Vang

QUY ĐỊNH

VỀ NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 26/2011/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2011
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung chi và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao lập, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012 theo Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.

2. Việc lập, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật mang tính thường xuyên không thuộc khoản 1 Điều này thực hiện theo Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy định này.

3. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm và các nguồn huy động hợp pháp khác.

4. Nguồn kinh phí xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật thực hiện theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Chương II
NỘI DUNG CHI, MỨC CHI, VIỆC LẬP, CHẤP HÀNH,
QUYẾT TOÁN KINH PHÍ BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Điều 4. Nội dung chi

Nội dung chi hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC- BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính- Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 5. Mức chi

1. Mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC- BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính- Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Mức chi một số khoản chi có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 6. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật này và theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC- BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính- Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Quy định này quy định một số điểm đặc thù như sau:

1. Lập dự toán ngân sách:

a) Hàng năm, các sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án thuộc Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012 theo Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ vào tiến độ và nội dung kế hoạch của UBND tỉnh để làm căn cứ lập dự toán ngân sách, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện. Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh và yêu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; căn cứ nội dung, kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp; các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo

dục pháp luật và các cơ quan, đơn vị có thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng cùng với dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị gửi Sở Tài chính (đối với Sở, ban, ngành cấp tỉnh), Phòng Tài chính Kế hoạch (đối với các phòng, ban cấp huyện) để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giao dự toán ngân sách hàng năm cho đơn vị. Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Đối với kinh phí xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật:

- Kinh phí xây dựng Tủ sách pháp luật của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh được dự toán trong ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị quản lý tủ sách pháp luật theo quy định của pháp luật về tài chính.

- Kinh phí xây dựng Tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn: Trên cơ sở ngân sách Trung ương cấp kinh phí xây dựng Tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn cho địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, Sở Tư pháp dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định để thực hiện.

Hàng năm, Sở Tư pháp dự toán kinh phí từ ngân sách địa phương để hỗ trợ xây dựng, bổ sung sách, báo, tài liệu cho Tủ sách pháp luật xã thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Đối với kinh phí chi thù lao hòa giải ở cơ sở:

- Trên cơ sở mức chi tại Quy định này và kết quả công tác hòa giải của năm trước liền kề, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố dự toán kinh phí chi thù lao hòa giải cho từng xã, phường, thị trấn trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn.

- Kinh phí chi thù lao hòa giải ở cơ sở được cân đối trong dự toán chi ngân sách của các xã, phường, thị trấn để quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán cho các tổ hòa giải theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hàng năm, Sở Tư pháp dự toán kinh phí mua tài liệu, văn phòng phẩm, sách pháp luật, biểu mẫu phục vụ công tác hòa giải cho các Tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn để thực hiện.

2. Việc quản lý, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật; kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện theo chế độ và quy định quản lý tài chính hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Các nội dung chi và mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Quy định này được áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức rà soát các văn bản quy định về nội dung, mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 2

PHỤ LỤC

*Một số mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*

(Kèm theo Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 31/8/2011 của HĐND tỉnh)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Ghi chú
I	Xây dựng và xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch			
1	Xây dựng đề cương			Tùy theo quy mô, tính chất và nhiệm vụ của từng Chương trình, đề án
a	Xây dựng đề cương chi tiết:	Đề cương	500.000	
b	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát:	Chương trình, đề án	800.000	
2	Xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch			
a	Chủ tịch hội đồng:	Người/buổi	150.000	
b	Thành viên hội đồng, thư ký:	Người/buổi	100.000	
c	Đại biểu được mời tham dự:	Người/buổi	50.000	
d	Nhận xét, phản biện của Hội đồng:	Bài viết	150.000	
e	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng:	Bài viết	100.000	
3	Lấy ý kiến thẩm định đề án, chương trình, kế hoạch bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý:	Bài viết	150.000	Trường hợp không thành lập Hội đồng
II	Chi thực hiện đề án, Chương trình, kế hoạch			
1	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, hoà giải viên			

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Ghi chú
a	Thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cộng tác viên tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt và tổ hoà giải cơ sở, cụ thể: - Báo cáo viên cấp tỉnh: - Báo cáo viên cấp huyện: - Tuyên truyền viên, cộng tác viên tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt và tổ hoà giải cơ sở.	Người/buổi	200.000 150.000 100.000	Tùy theo trình độ của báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, tính chất nghiệp vụ phức tạp của từng đợt, buổi tuyên truyền, hướng dẫn
b	Tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hoà giải	Tổ/tháng	50.000	
c	Thù lao hòa giải	Vụ việc/tổ	150.000	Căn cứ vào xác nhận của UBND xã về số vụ việc nhận hoà giải của tổ hoà giải cơ sở
2	Biên dịch tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật			
	Biên dịch tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số	Trang	60.000	Tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của văn bản gốc
3	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt			
	Chi hỗ trợ tiền ăn cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	20.000	Không quá 1 ngày
	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	5.000	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Ghi chú
4	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường			
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài):	Ngày	200% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt tại các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	Tối đa 130% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	
5	Chi tổ chức các cuộc thi			
a	Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn và biểu điểm)	Đề thi	Thực hiện theo quy định của Liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn mức chi xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi cấp địa phương và cấp quốc gia	
b	Chi bồi dưỡng chấm thi (ban giám khảo), xét công bố kết quả cuộc thi (tối đa không quá 7 người)	Người/ngày	150.000	Tối đa không quá 5 ngày

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Ghi chú
c	Chi bồi dưỡng cho thành viên ban tổ chức cuộc thi			
	Chủ tịch, phó Chủ tịch	Người/ngày	150.000	
	Thư ký, thành viên hội đồng thi	Người/ngày	100.000	
d	Chi giải thưởng			
	* Cuộc thi tổ chức quy mô cấp Tỉnh			
	- Giải nhất:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.500.000	
	+ Cá nhân		750.000	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.000.000	
	+ Cá nhân		500.000	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		800.000	
	+ Cá nhân		400.000	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		500.000	
	+ Cá nhân		250.000	
	* Cuộc thi tổ chức quy mô cấp huyện			
	- Giải nhất:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.000.000	
	+ Cá nhân		600.000	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		800.000	
	+ Cá nhân		500.000	
	- Giải ba	Giải thưởng		

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Ghi chú
	+ Tập thể		600.000	
	+ Cá nhân		400.000	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		400.000	
	+ Cá nhân		200.000	
	* Cuộc thi tổ chức quy mô cấp xã			
	- Giải nhất:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		800.000	
	+ Cá nhân		500.000	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		600.000	
	+ Cá nhân		400.000	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		400.000	
	+ Cá nhân		250.000	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		300.000	
	+ Cá nhân		150.000	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 2**